TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 220/2019/TLST-DS ngày 18/12/2020 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn U, xã H., huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc A., sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn U, xã H., huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc A.: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn U, xã H., huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (Theo giấy ủy quyền ngày 09/01/2020)

+ Ông Lê T., sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê T.: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. (Theo giấy ủy quyền ngày 09/01/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Lê T. phải trả số tiền vay là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng) cho vợ chồng bà là Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Ngọc A..

Bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê T. do bà Nguyễn Thị N đại diện theo ủy quyền đồng ý, tự nguyện trả cho bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Ngọc A. số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê T. thỏa thuận chịu 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị B và Nguyễn Ngọc A. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà số tiền 16.027.000đồng (Mười sáu triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toa án số 0028825 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lương Đặng Tân